

Bản án số: 42/2023/HS-ST  
Ngày: 10-02-2023

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* bà Nguyễn Thị Hòa.

*Các Hội thẩm nhân dân:* bà Đỗ Thị Luyến.

Ông Sùng A Xà.

**- Thư ký phiên tòa:** bà Lê Lan Hương, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:** bà Phạm Thị Hoàn, Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 02 năm 2023, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên và điểm cầu thành phần Phân trại C10 - Trại Tạm giam Công an tỉnh Điện Biên, xét xử trực tuyến sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 42/2022/TLST-HS ngày 23 tháng 12 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2023/QĐXXST- HS ngày 19 tháng 01 năm 2023 và Quyết định thay đổi Thư ký số 232b/2023/QĐ-TA, ngày 12/01/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên đối với bị cáo:

**Lầu A T** (tên gọi khác: không), sinh ngày 01 tháng 01 năm 1984, tại huyện P, tỉnh Điện Biên; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở trước khi bị bắt: bản N, xã K, huyện P, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ văn hóa: không; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Tin lành; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lầu A C (đã chết) và bà Vàng Thị M (đã chết); vợ Hừ Thị D, sinh năm 1983 và có 04 người con, con lớn nhất sinh năm 2013, con nhỏ nhất sinh năm 2022; Tiền án: không; Tiền sự: không; Nhân thân: chưa bị kết án và chưa bị xử lý vi phạm hành chính; Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 15/9/2022, tạm giam từ ngày 18/9/2022 cho đến nay, có mặt tại điểm cầu thành phần.

**- Người bào chữa cho bị cáo Lầu A T:** bà Nguyễn Thị B, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt tại điểm cầu thành phần.

**- Người chứng kiến:** ông Ly Dừng Ch, sinh năm: 1979; địa chỉ: bản Đ, xã P, huyện P, tỉnh Điện Biên, vắng mặt.

**- Người tham gia tố tụng khác là cán bộ Tòa án tại điểm cầu thành phần:** ông Lê Đình Hải Nam, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên, có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đầu năm 2021, bị cáo Lầu A T quen một người đàn ông dân tộc Mông không rõ tên, tuổi; qua nói chuyện, người đó cho Tùng số điện thoại 0344.593.770 của người đàn ông dân tộc Thái quốc tịch Lào không nói rõ tên, tuổi, địa chỉ để trao đổi mua bán ma túy. Khoảng 8 giờ ngày 15/9/2022, bị cáo T gọi điện thoại cho người đàn ông dân tộc Thái quốc tịch Lào hỏi mua 08 chỉ Heroine với mục đích để bán lẻ và sử dụng, hai bên thống nhất giá 600.000 đồng/01 chỉ Heroine và hẹn địa điểm gặp nhau để trao đổi mua bán ma túy. Khoảng 13 giờ cùng ngày, bị cáo T đi đến khu vực cột mốc 66, biên giới Việt - Lào thuộc bản Đ, xã P, huyện P, tỉnh Điện Biên; bị cáo T vào lán nung của người bán ma túy mua được 02 gói Heroine và 07 viên Methamphetamine với giá 4.800.000 đồng. Mua bán xong, bị cáo T cầm ma túy trên tay trái đi bộ về, khi bị cáo T đi được khoảng 10 phút trong khu vực cột mốc 66 thuộc bản Đề Bua, xã Phìn Hồ, huyện P, tỉnh Điện Biên thì bị phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng là 30,98 gam Heroine và 0,7 gam Methamphetamine.

Tại bản Kết luận giám định số: 1270/KL-KTHS, ngày 26/9/2022, của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên kết luận: *02 (hai) mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Lầu A T gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine; mẫu các viên nén màu hồng trích ra từ vật chứng thu giữ của Lầu A T gửi giám định là chất ma túy: Loại Methamphetamine. Khối lượng vật chứng thu giữ của Lầu A T gồm: 30,98 gam chất bột màu trắng và 0,7 gam các viên nén màu hồng.*

Bản Cáo trạng số: 03/CT-VKS-P1 ngày 22/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Lầu A T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lầu A T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm tuyên bố bị cáo Lầu A T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lầu A T từ 15 năm đến 16 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Về án phí, căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lầu A T. Về vật chứng của vụ án, đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 0,41 gam Methamphetamine và 29,45 gam Heroine đã trừ mẫu vật gửi giám định đã được niêm phong; tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu FORME loại bàn phím, màu đen, đã qua sử dụng thu giữ của Lầu A T.

Người bào chữa cho bị cáo Lầu A T không có ý kiến tranh luận về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố, không khiếu

nại gì về quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi tiến hành tố tụng của người tiến hành tố tụng. Đề nghị HĐXX xem xét điều kiện sinh sống của bị cáo: do bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn, phạm tội lần đầu, nhân thân tốt, không có tình tiết tăng nặng; trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo về toàn bộ hành vi phạm tội của mình; đề nghị HĐXX xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo hình phạt tù phù hợp với hành vi của bị cáo; miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Người chứng kiến anh Ly Dừng Ch trình bày tại cơ quan điều tra: khoảng 15 giờ ngày 15/9/2022 anh được tổ công tác của Đoàn biên phòng Si Pha Phìn mời chứng kiến việc khám xét và bắt giữ đối với Lầu A T. Qua kiểm tra người Lầu A T tổ công tác phát hiện và thu giữ được 01 gói được gói ngoài bằng ni lon màu trắng mở ra bên trong có 02 túi ni lon màu trắng bên trong có chất bột màu trắng nghi là Heroine và 01 túi ni lon màu trắng bên trong có các viên nén màu hồng một mặt các viên nén đều có chữ WY nghi là ma túy tổng hợp. Anh Ch nghe thấy Lầu A T khai nhận với tổ công tác, 02 túi ni lon đựng chất bột màu trắng là Heroine và 07 viên nén màu hồng là ma túy tổng hợp, bị cáo mua của một người dân tộc Thái bên Lào. Đang trên đường về nhà thì bị bắt giữ, việc bắt giữ Lầu A T là khách quan, T khai báo là tự nguyện, không bị ép buộc, không bị đánh đập.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình, trong phần tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên về tội danh cũng như về hình phạt. Trong phần tranh luận Kiểm sát viên và Người bào chữa cho bị cáo không tranh luận đối đáp gì thêm, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật. Trong lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

#### **[1] Về hành vi phạm tội:**

Quá trình thẩm tra các tài liệu chứng cứ và kết quả tranh tụng công khai tại phiên tòa có đủ căn cứ để Hội đồng xét xử xác định: Nhằm mục đích sử dụng và bán lẻ tìm kiếm lợi nhuận, khoảng 13 giờ ngày 15/9/2022, một mình bị cáo T đi đến khu vực cột mốc 66, biên giới Việt - Lào thuộc bản Đ, xã P, huyện P, tỉnh Điện Biên, mua 30,98 gam Heroine và 07 viên Methamphetamine với giá 4.800.000 đồng của một người đàn ông dân tộc Thái quốc tịch Lào. Sau khi mua ma túy xong, khi bị cáo đang trên đường về nhà thì bị lực lượng biên phòng phát hiện bắt quả tang. Lời khai của bị cáo Lầu A T phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang (BL 01-02); biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu (BL 33); biên bản mở niêm phong và xác định khối lượng lấy mẫu giám định chất ma túy và niêm phong lại vật chứng (BL 35-36); kết luận giám định (BL 39); lời khai của người chứng kiến Ly Dừng Ch (BL 80-81) và phù hợp với các chứng cứ

khác của vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở để xác định bị cáo Lầu A T mua, vận chuyển 30,98 gam Heroine và 0,7 gam Methamphetamine, tổng khối lượng hai chất ma túy là 31,68 gam, nhằm mục đích sử dụng và bán lẻ tìm kiếm lợi nhuận. Hành vi của bị cáo Lầu A T gây nguy hại đặc biệt lớn cho xã hội, đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng 03/CT-VKS-P1 ngày 22/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo về tội danh, điểm, khoản, điều luật áp dụng là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

**[2] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:**

Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ hành vi của mình Nhà nước nghiêm cấm. Hành vi của bị cáo xâm phạm chính sách thống nhất quản lý của Nhà nước về chất ma túy mà trực tiếp là hoạt động mua bán chất ma túy. Bị cáo biết việc Nhà nước cấm tất cả các hành vi mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy, biết tác hại của ma túy với đời sống sức khỏe của con người, nhưng nhằm tìm kiếm lợi nhuận và thỏa mãn nhu cầu ma túy của bản thân mà bị cáo bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện hành vi vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy.

**[3] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:**

Bị cáo Lầu A T sinh ra và cư trú tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; bản thân không được gia đình tạo điều kiện học tập văn hóa. Bị cáo không có tiền sự, tiền án; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; về tình tiết giảm nhẹ, quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên và Người bào chữa cho bị cáo áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

**[4] Về hình phạt chính:**

Ma túy gây tác hại trên nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội, đồng thời nó cũng là một trong những nguyên nhân làm phát sinh tội phạm và những tệ nạn xã hội khác. Tình hình tội phạm ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên ngày càng diễn biến phức tạp, do đó cần xử lý nghiêm đối với các loại tội phạm này. Từ các phân tích tại các đoạn [1], [2], [3] và tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên và Người bào chữa cho bị cáo đề nghị hình phạt tù đối với bị cáo là phù hợp, có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận.

**[5] Về hình phạt bổ sung:**

Căn cứ vào biên bản xác minh tài sản của cơ quan cảnh sát điều tra và qua tranh tụng tại phiên tòa cho thấy, gia đình bị cáo không có tài sản có giá trị; bị cáo không có thu nhập thường xuyên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên và Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và tịch thu tài sản theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là phù hợp Hội đồng xét xử chấp nhận.

**[6] Về vật chứng của vụ án:** áp dụng điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý vật chứng như sau:

- 0,41 gam Methamphetamine và 29,45 gam Heroine đã trừ mẫu vật gửi giám định đã được niêm phong, là vật nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu FORME loại bàn phím, màu đen, đã qua sử dụng thu giữ của Lầu A T, quá trình tố tụng xác định được bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, đây là công cụ phương tiện phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

**[7] Về án phí:**

Bị cáo Lầu A T là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, miễn án phí HSST cho bị cáo.

**[8] Các vấn đề khác của vụ án**

Đối tượng người nam giới dân tộc Thái, Quốc tịch Lào, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên chưa xác minh làm rõ được, Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

**[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của Đoàn biên phòng Si Pha Phìn, cán bộ; Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.** Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, Người bào chữa cho bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm h khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

**1. Tuyên bố:**

Bị cáo Lầu A T (tên gọi khác: không) phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lầu A T 15 (mười lăm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/9/2022.

**2. Về xử lý vật chứng:** áp dụng điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

\* **Tịch thu tiêu hủy:** 01 phong bì niêm phong vật chứng của Cơ quan CSĐT, Công an tỉnh Điện Biên được dán kín các mép. Mặt trước của phong bì niêm phong có dán tờ giấy in dòng chữ: “Vật chứng vụ án: Lầu A T, sinh năm 1984, cư trú tại bản N, xã N, huyện P, tỉnh Điện Biên. Biên phòng tỉnh Điện Biên bắt quả tang ngày 15/9/2022, tại khu vực mốc 66 thuộc bản Đ, xã P, huyện P, tỉnh Điện Biên về hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Vật chứng là 02 gói chất bột màu trắng có tổng khối lượng 30,98 gam, đã trích tổng 1,53 gam gửi giám định, khối lượng còn lại 29,45 gam, nghi Heroine và 07 viên nén màu hồng, một mặt có chữ WY có khối lượng 0,7 gam, trích 0,29 gam giám định, khối lượng còn lại 0,41 gam”. Mặt sau của phong bì niêm phong có chữ ký, họ tên của Lương Việt H, Lê Thanh H, Nguyễn Thúy M, Tòng Văn D, điểm chỉ ngón trỏ phải của Lầu A T và dấu niêm phong của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên. Ngoài cùng phong bì niêm phong được dán kín bằng băng dính trắng.

\* **Tịch thu nộp ngân sách nhà nước:** 01 điện thoại di động nhãn hiệu FORME, loại bàn phím cơ, màu đen, đã qua sử dụng.

*(Theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên và Cục thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên ngày 22 tháng 12 năm 2022).*

**3. Về án phí:** áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025; điểm d khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lầu A T.

**3. Về quyền kháng cáo:** áp dụng Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo Lầu A T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 10/02/2023)/.

**Nơi nhận:**

- Vụ giám đốc 1 TAND tối cao;
- VKSND cấp cao;
- VKSND tỉnh Điện Biên
- Công an tỉnh Điện Biên (PC04);
- Phòng HSNV Công an tỉnh;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Cục THA dân sự tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký)*

**Nguyễn Thị Hòa**

